TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PL** **TỈNH BL**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 20/5/2022
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PL

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Thanh Liêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Tuấn
2. Ông Trần Văn Phước

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh BL.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL: Bà Lý Thị Nhiên - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PL xét xử công khai vụ án thụ lý số 39/2022/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2022 về việc "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Tống Thị Sg, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp Tân Lộc, xã Lâm Tân, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)
- Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp Vĩnh Phú B, xã Vĩnh Phú Đông, huyện PL, tỉnh BL (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện của nguyên đơn và các lời khai tại Tòa án chị Tống Thị Sg trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Tống Thị Sg và anh Trần Văn T kết hôn với nhau vào năm 2016, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phú Đông và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 29/4/2016. Sau khi kết hôn thì vợ chồng ban đầu chung sống với nhau hạnh

phúc, đến năm đầu năm 2021 thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, đã sống ly thân gần từ đó đến nay. Do nhận thấy đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được chị Sg khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Ngọc Bảo An, sinh ngày 06/01/2015 và Trần Quỳnh Anh, sinh ngày 21/6/2016. Hiện nay cả 02 người con đang chung sống với Sg, khi ly hôn chị Sg yêu cầu được nuôi cả 02 người con. Không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa chị Sg yêu cầu rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Sg không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Văn T trình bày:

- *Về hôn nhân*: Thống nhất ý kiến của chị Sg, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Việc chị Sg yêu cầu ly hôn anh đồng ý

- *Về con chung*: Thống nhất có 02 con chung là Trần Ngọc Bảo An, sinh ngày 06/01/2015 và Trần Quỳnh Anh, sinh ngày 21/6/2016. Hiện nay Cả 02 người con hiện nay đang sống với chị Sg. Khi ly hôn đề nghị được trực tiếp nuôi 01 người con, không yêu cầu chị Sg cấp dưỡng nuôi con

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL phát biểu ý kiến***:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; đối với nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Tống Thị Sg và anh Trần Văn T có đăng ký kết hôn theo quy định nên hôn nhân giữa chị Sg và anh T là hợp pháp. Quá trình sống chung vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, đời sống hôn nhân không hạnh phúc. Căn cứ Điều 19, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Sg, cho chị Sg ly hôn với anh T;

+ Về con chung: Giao 02 con chung là Trần Ngọc Bảo An, sinh ngày 06/01/2015 và Trần Quỳnh Anh, sinh ngày 21/6/2016 cho chị Tống Thị Sg trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định pháp luật.

+ Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử yêu cầu của chị Sg.

+ Về tài sản chung: Không đặt ra xem xét giải quyết do không có yêu cầu

+ Về án phí: Chị Tống Thị Sg phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về Thủ tục tố tụng: Chị Tống Thị Sg khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn, nuôi con với anh Trần Văn T là tranh chấp về hôn nhân gia đình về việc "Ly hôn, nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh BL.

[2] Về hôn nhân: Chị Tống Thị Sg và anh Trần Văn T sống chung từ năm 2016 và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Sg, anh T là hợp pháp, tuy nhiên trong quá trình sống chung chị Sg và anh T xảy ra mâu thuẫn, đã sống ly thân từ tđầu năm 2021 đến nay. Xét thấy, theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẽ, thực hiện các công việc trong gia đình, sống chung với nhau nhưng chị Sg và anh T đã sống ly thân hơn 01 năm nay. Từ khi sống ly thân đến nay, hai bên không có biện pháp nào để hàn gắn mối quan hệ hôn nhân. Từ đó cho thấy hôn nhân giữa chị Tống Thị Sg và anh Trần Văn T lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Sg, cho chị Sg ly hôn với anh T.

[3] Về con chung: Có 02 con chung là Trần Ngọc Bảo An, sinh ngày 06/01/2015 và Trần Quỳnh Anh, sinh ngày 21/6/2016. Hiện nay 02 người con đang sống với chị Sg. Chị Sg yêu cầu được nuôi cả 02 người con, anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi một người con chung, cháu nào cũng được.

Khoản 2, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định "*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con"*. Hội đồng xét xử xét thấy, qua tiếp xúc cháu Trần Ngọc Bảo An, sinh ngày 06/01/2015 có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với chị Sg; cháu Trần Quỳnh Anh, sinh ngày 21/6/2016 còn nhỏ, là nữ cần sự quan tâm chăm sóc của chị Sg. Từ lúc sống ly thân đến nay, hai cháu đều do chị Sg trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng,

được ăn học và tâm sinh lý phát triển tốt. Nhằm đảm bảo không làm xáo trộn đời sống của hai cháu và chị Sg có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con là phù hợp với quy định tại khoản 2, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cả 02 người con cho chị Sg trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa chị Sg yêu cầu rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử yêu cầu của chị Sg.

[5] Về tài sản chung: Không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Tống Thị Sg phải chịu 300.000 đồng, chị Sg đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng được chuyển thu án phí.

Từ những nhận định trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 217, 244, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tống Thị Sg, cho chị Tống Thị Sg ly hôn với anh Trần Văn T

- *Về con chung:* Giao 02 con chung là Trần Ngọc Bảo An, sinh ngày 06/01/2015 và Trần Quỳnh Anh, sinh ngày 21/6/2016 cho chị Tống Thị Sg trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định pháp luật.

Sau khi ly hôn anh T có, quyền và nghĩa vụ thăm mon con chung không ai được quyền cản trở.

- *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*: Đình chỉ xét xử yêu cầu cấp dưỡng nuôi con giữa chị Sg đối với anh T.

- *Về tài sản chung*: Không đặt ra xem xét giải quyết do không có yêu cầu

- *Về án phí*: Chị Tống Thị Sg phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), chị Sg đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 0005005 ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện PL được chuyển thu án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện PL;
- THADS huyện PL;
- TAND tỉnh BL;
- Đương sự (để thi hành);
- UBND xã Vĩnh Phú Đông;
- Lưu: Hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Thanh Liêm

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Phan Văn Chiếu **Trần Văn Phước** **Triệu Thanh Liêm**